TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T O, TP. H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HS - ST
Ngày 15/01/2020
V/v: *L D K, tàng trữ trái phép chất ma túy.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O;

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ NGUYỆT** và Ông **LÊ HUY TRỌNG**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **LÊ VIỆT CƯỜNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O tham gia phiên tòa:
Ông **NGUYỄN THỌ THUẬN –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện T O, Thành phố H N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 83/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L D K,**Tên gọi khác: Không.Giới tính: Nam ,Sinh năm: 1990 ĐKNKTT và nơi ở: Thôn N K, xã N K, huyện T T, H N.Quốc tịch: Việt Nam; Dântộc: Kinh, Tôn giáo: Không.Nghề nghiệp: Lao động tự do,Trình độ văn hóa: 08/12. Họ tên bố: L D T ,sinh năm: 1966.Họ tên mẹ: N T Y,Sinh năm: 1971,Gia đình bị cáo có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.Vợ: N T H,Sinh năm: 1991 (*Đã ly hôn năm 2018*).Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013.
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019 đến ngày 19/9/2019. Được thay thế bằng: "*Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú"* Tại phiên tòa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/9/2019, L D K đi đến khu vực thôn P M, xã M H, huyện T O, H N tìm, mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi được 04 túi ma

túy dạng "Kẹo" và "Ke" với giá 3.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, K đem về cất giấu tại vườn gần nhà K thuê trọ ở thôn L T, xã N H, huyện TT, H N.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, K lấy số ma túy đã cất giấu nêu trên cho vào bao thuốc lá Thăng Long rồi gọi điện cho Đ V L, sinh năm 1996, trú tại thôn T T, xã S T, huyện T T, tỉnh P T đến đón K để đi đến khu vực xã M H, huyện T O, H N, tìm chỗ sử dụng ma túy.

Đến 22 giờ cùng ngày, L đi xe máy Wave α biển kiểm soát 29Y8 - 55194 đón K ở chỗ trọ rồi chở K đến địa phận xã M H, huyện T O. Khi L và K đi đến khu vực thôn P M, xã M H thì phát hiện thấy có tổ công tác Đại đội 3, tiểu đoàn cảnh sát cơ động số 3, Trung đoàn cảnh sát cơ động, Công an thành phố H N đang làm nhiệm vụ nên K đã vứt bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy trên tay phải xuống mương nước ở gần đó thì bị tổ công tác phát hiện, tiến hành bắt quả tang và thu giữ:

- 01 túi nilong bên trong có 03 viên nén màu trắng đục ký hiệu qp;

- 01 túi nilong bên trong chứa 03 viên nén hình tròn;

- 01 túi nilong bên trong có chứa 02 cục màu xanh;

- 01 túi nilong bên trong chứa các tinh thể màu trắng.

*(*04 túi nilong trên nghi là ma túy tổng hợp);

*- 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ "***Thăng long***";*

- 01 xe máy Wave α BKS: 29Y5 - 55194.

Đến 00 giờ 30, ngày 10/9/2019, tổ công tác Đại đội 3 bàn giao K và toàn bộ tang vật thu giữ cho CQĐT - Công an huyện T O để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 5850/KLGĐ - PC 09 ngày 19/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP H N kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,632 gam;

- 03 viên nén màu trắng đục hình lục giác lô gô "qp" bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,641 gam;

- 03 viên nén hình tròn màu trắng đục bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,007 gam;

- 02 cục màu xanh bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,334 gam.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 433/KLGĐ ngày 22/11/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận:

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/9/2019 và tại thời điểm giám định bị can L D K có sử dụng gây hại nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.1. Tại các thời điểm phạm tội trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình làm lại cuộc sống, nuôi hai con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, Thành phố H N tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 01/CT – VKS ngày 23/12/2019.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L D K mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án đã thu giữ.

Bị cáo L D K không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự, tại phiên tòa, bị cáo K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu điều tra đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 22 giờ 45 phút ngày 09/9/2019, tại khu vực thôn P M, xã M H, huyện T O, H N. L D K đã tàng trữ trái phép 0,632 gam ma túy Methamphetamine và 2,982 gam ma túy MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đại đội 3,tiểu đoàn cảnh sát cơ động số 3, Trung đoàn cảnh sát cơ động,, Công an thành phố H N phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Cáo trạng số: 01/CT – VKS ngày 23/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, Tp. H N đã truy tố bị cáo L D K theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

bản thân có 01 tiền sự về tội

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: không

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định, chưa có thu nhập vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

- Hồ sơ phản ánh, L D K khai nhận: Ngày 07/9/2019, K mua số ma tuý trên ở khu vực thôn P M, xã M H, huyện T O, thành phố H N của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi với giá 3.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra không có đủ tài liệu, căn cứ để xác minh nhân thân, lai lịch người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Đ V L là người điều khiển xe máy Wave α biển kiểm soát 29Y5 - 55194 chở L D K từ chỗ trọ ở thôn L T, xã N H, huyện T T, H N đi đến khu vực xã M H, huyện T O, H N. Quá trình điều tra xác định L không biết việc K tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý L là có căn cứ

Đối với chiếc xe máy Wave α biển kiểm soát 29Y8 - 55194. Quá trình điều tra xác định chị N T Đ sinh năm 1983, trú tại thôn X N, xã K H, huyện T T, H N là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Đ cho K mượn chiếc xe máy này từ khoảng tháng 7/2018 để làm phương tiện đi làm, Đ không biết việc K tàng trữ trái phép chất ma túy nên Đ không phạm tội. Ngày 11/10/2019, cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho chị Đ chiếc xe máy trên là có căn cứ.

[5].Về tang vật: Chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo **L D K**, phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **L D K**: **36**(Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ 10/9/2019 đến 19/9/2019.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an H N có chữ ký của bị

cáo K, Đ V L và đồng chí L X Đ, V V H cùng giám định viên tại các mép dán, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ *"***Thăng long".** Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện T O quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự huyện T O lập ngày 07 tháng 01 năm 2020.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng Điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo L D K phải nộp 200.000 đồng tiền(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/01/2020**.**

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.H N;
- Sở Tư pháp H N;
- VKSND Huyện T O;
- Công an Huyện T O;
- Bị cáo;
- UBND xã N K;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TIẾN HÙNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**